TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2018/HNGĐ-PT Ngày: 04-01-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Phạm Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2017/TLPT - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 28/2017/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 349/2017/QĐPT - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Số nhà A, ấp KM, xã Tân KT, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Ly S, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Số nhà B, ấp H, xã KĐ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị H và anh S chung sống với nhau từ năm 2007, đến năm 2010 tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KĐ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Sau đám cưới, vợ chồng sống bên gia đình chị H tại ấp KM, xã KT, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng chung sống

hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không phù hợp. Công việc chị H là mở tiệm hớt tóc nam, kinh doanh nước giải khát nên phải thường xuyên tiếp xúc với khách hàng là nam giới nhưng anh S không tin tưởng chị H, nghi ngờ ghen tuông, xúc phạm chị H với những lời lẽ thiếu tế nhị. Ngoài ra, anh S muốn làm gì thì phải hỏi ý kiến của cha mẹ anh S, nếu cha mẹ anh S không đồng ý thì anh S không làm. Anh S mua bán cát cùng với cha mẹ, nhưng không phụ giúp kinh tế để lo cho gia đình. Chị H có trao đổi với anh S nhưng giữa hai bên không thể hòa giải với nhau, không thống nhất được với nhau về quan điểm sống, vẫn cứ tiếp tục cãi vã, làm cho cuộc sống ngày càng căng thẳng hơn, con cái thường xuyên chứng kiến cảnh vợ chồng cãi nhau. Chị H luôn cảm thấy bất an khi chung sống với anh S, mỗi lần vợ chồng cãi vã, anh S hăm dọa sẽ giết chị H. Từ đầu năm 2017, vợ chồng đã sống riêng, anh S về nhà cha mẹ của anh S tại xã KĐ để ở. Nay chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh S nữa. Chị H yêu cầu ly hôn anh S.

- Về nuôi con chung: Có hai con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 23/02/2008 và Trần Hồng TB, sinh ngày 30/11/2010, hiện hai con đang sống với anh S. Khi ly hôn, chị H đồng ý để cho anh S chăm sóc, nuôi dưỡng con, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Khi ly hôn, chị H và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Có nợ anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000đồng, nợ anh Nguyễn Văn Đ số tiền 30.000.000đồng. Khi ly hôn, chị H tự nguyện chịu trách nhiệm trả nợ chung, không yêu cầu anh S liên đới cùng trả nợ. Do nợ chung đã thỏa thuận xong nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn anh Trần Ly S trình bày:

- Về hôn nhân: Anh S thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Sau kết hôn, anh S và chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do từ khi chị H mở quán cà phê, thường hay đi chơi mà không nói cho anh S biết, mỗi lần đi thì tắt điện thoại. Anh S hỏi chị H đi đâu thì chị H nói đi chơi. Anh S nghi ngờ ghen tuông nên vợ chồng mới cãi vã nhưng anh S không xúc phạm chị H. Đối với chị H cho rằng anh S sống phụ thuộc vào gia đình cha mẹ là không đúng. Bởi vì, sau khi kết hôn, vợ chồng anh S đã sống riêng, chuyện làm ăn buôn bán của vợ chồng thì vợ chồng tự quyết định không cần phải hỏi ý kiến cha mẹ. Chỉ khi nào làm vấn đề gì mà liên quan đến cha mẹ thì mới hỏi ý kiến. Anh S cũng không thường xuyên đi mua bán cát với cha mẹ anh mà chủ yếu do cha mẹ anh S đi. Chỉ khi nào bơm cát nhiều thì anh S đi theo phụ tiếp, mỗi lần phụ tiếp thì cha mẹ có cho 500.000đồng đến 1.000.000đồng. Thời gian còn lại anh S phụ chị H buôn bán quán cà phê. Hiện nay, anh S vẫn còn tình cảm với chị H, nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống để lo cho hai con ăn học. Anh S không đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có hai con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 23/02/2008 và Trần Hồng TB, sinh ngày 30/11/2010, hiện hai con đang sống với anh S. Trường hợp ly hôn, anh S đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản và nợ chung: Thống nhất lời trình bày của chị H. Trường hợp ly hôn anh S và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án HNGĐ số 28/2017/HNGĐ - ST ngày 17/10/2017 của Toà án nhân dân thành phố S đã tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim H về việc yêu cầu ly hôn anh Trần Ly S.

2. Về nuôi con chung, quan hệ tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp ngày 29/3/2017 theo biên lai thu số 13477 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 30/10/2017, chị Nguyễn Thị Kim H có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu được ly hôn với anh Trần Ly S.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo yêu cầu được ly hôn với anh S.

Anh Trần Ly S có ý kiến không đồng ý ly hôn với chị H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về nội dung: Do chị H không chứng minh được mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kim H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Trần Ly S kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó

giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H làm yêu cầu xin ly hôn với anh S.

[2] Về hôn nhân: Xét kháng cáo của chị H yêu cầu được ly hôn với anh S với lý do giữa vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, kháng cáo của chị H là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi vì, theo lời trình bày của chị H xuất phát từ mâu thuẫn của vợ chồng chị là do anh S không tin tưởng chị H hay nghi ngờ, ghen tuông và không phụ giúp kinh tế cho gia đình. Tuy nhiên, theo lời trình bày của anh S do chị H thường xuyên đi chơi nhưng không nói cho anh biết nên anh S mới nghi ngờ và ghen tuông. Ngoài ra, anh vẫn phụ giúp chị H bán quán cà phê để lo kinh tế cho gia đình. Xét mâu thuẫn, của chị H và anh S chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhất thời, thường hay phát sinh trong quá trình sống chung. Mặt khác, tại phiên tòa anh S trình bày anh S vẫn còn thương chị H, anh mong muốn đoàn tụ lại với chị H để chăm sóc và nuôi dạy con chung. Ngoài ra, chị H cũng không có gì chứng minh là mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị H. Xét bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3] Về nuôi con chung: Do yêu cầu ly hôn của chị H không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết con chung.

[4] Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

[5] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử là không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ y bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ để chấp nhận.

Án phí phúc thẩm: Do chị H không được chấp nhận kháng cáo nên phải nộp tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 148; Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kim H.

- Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2017/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố S.

1. Về hôn nhân: Bác yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim H xin ly hôn anh Trần Ly S.

2. Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp ngày 29/3/2017 theo biên lai thu số 13477 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S được khấu trừ vào án phí phải nộp.

- Chị Nguyễn Thị Kim H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 01201 ngày 30/10/2017 là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S. Chị H không phải nộp thêm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- TAND thành phố S;
- Chi Cục THA DS thành phố S;
- Các đương sự;
- Ủy Ban nhân dân xã KĐ, thành phố S;
- Lưu: Hồ sơ VA, VT, TDS (Thương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Võ Trinh – Lê Hồng Nước	**Nguyễn Thị Thanh**